

Số: **31** /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **16** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành tại Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành tại Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND, cụ thể:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Xây dựng và tích hợp phương án, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN)

1. Nội dung, trình tự xây dựng và tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 5 và 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Nội dung, trình tự xây dựng và tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8 và 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (UBND cấp huyện), đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Có ý kiến về sự phù hợp, đáp ứng nội dung, quy định đối với phương án phát triển CCN theo quy định về quy hoạch tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật.

5. Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan: Phối hợp với Sở Công Thương tham gia xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển CCN.

6. UBND cấp huyện: Có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.”.

2. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.”.

3. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.”.

4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hạ tầng CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP). Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư hoặc Luật Đầu tư công. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo thẩm quyền.

4. Sở Công Thương: Làm đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

5. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, hỗ trợ cho UBND cấp huyện và kịp thời tháo gỡ khó khăn liên quan đến chức năng quản lý của ngành của mình trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng CCN trên địa bàn các huyện.”.

5. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường của dự án thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng thực hiện các nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã được phê duyệt; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.”.

6. Khoản 1, 2, 4, 5, 6, 8 và 9; điểm a, b và d khoản 7 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm làm đầu mối hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư đầu tư vào CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thu hồi đất, cho thuê đất; cấp giấy phép xây dựng; chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện theo Luật Đầu tư hoặc Luật Đầu tư công.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Thông tư số 36/2018/TT-BCA ngày 05/12/2018 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường được thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.”.

e) Sửa đổi, bổ sung điểm a, b và d khoản 7 như sau:

“a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện (nơi có quy hoạch CCN) thẩm định, trình UBND tỉnh cấp,

điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào CCN không nằm hoàn toàn trong Khu kinh tế theo quy định;

b) Ban Quản lý Khu kinh tế: Tiếp nhận hồ sơ, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào CCN nằm hoàn toàn trong Khu kinh tế theo quy định;

d) Sở Xây dựng: Hướng dẫn, tổ chức cấp, điều chỉnh và gia hạn Giấy phép xây dựng công trình theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của UBND tỉnh.”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Các công trình xây dựng trong CCN thuộc đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng khi đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.”.

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thì Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật và sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 2 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được quy định cụ thể tại Điều 20 và 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 28/2020/TT-BCT”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện (nơi có CCN) lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

CCN theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP”.

8. Bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13 như sau:

“Điều 13a. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (các doanh nghiệp, hợp tác xã) theo Luật Đầu tư, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Đối với việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các đơn vị kinh doanh hạ tầng (các doanh nghiệp, hợp tác xã) trong quá trình thành lập, mở rộng CCN:

a) Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (trong đó, có hình thức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP).

b) Khi có nhà đầu tư quan tâm đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, UBND cấp huyện báo cáo Sở Công Thương; đồng thời thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Sở Công Thương chủ trì, tham mưu đề xuất UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

d) Trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh quyết định thành lập CCN (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN).

2. Đối với việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các đơn vị kinh doanh hạ tầng (các doanh nghiệp, hợp tác xã) trong trường hợp CCN đã có quyết định thành lập, mở rộng và do đơn vị thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

a) Khi có nhà đầu tư quan tâm đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, UBND cấp huyện xem xét, đề nghị Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét cho chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) UBND huyện chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đã đầu tư (nếu có), tham mưu xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan.

c) UBND cấp huyện báo cáo Sở Công Thương chủ trì, tham mưu đề xuất UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP; đồng thời thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ điều chỉnh thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng.

d) Trên cơ sở thông báo kết quả (lựa chọn được chủ đầu tư) của Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn làm chủ đầu tư phối hợp với UBND cấp huyện lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định của pháp luật đầu tư và các quy định có liên quan, trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đầu tư 2020; Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh quyết định sửa đổi thành lập, mở rộng CCN theo quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.”.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND

1. Thay thế cụm từ “quy hoạch” bằng cụm từ “phương án phát triển” tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 14.
2. Thay thế cụm từ “quy hoạch phát triển” bằng cụm từ “phương án phát triển” tại khoản 2 và 3 Điều 3, khoản 2 Điều 14.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01** tháng **12** năm 2022.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo, Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng